

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/DS-ST

Ngày 16 – 8 – 2024

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 308/2024/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2024, về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2024/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Bà Lâm Thị U, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đầu S, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh CM.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đầu S, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị U, ông Đinh Văn T trình bày:

Vợ chồng ông, bà có tổ chức chơi hội do vợ chồng ông, bà làm chủ hội, bà Nguyễn Thị V là hội viên tham gia chơi hội cụ thể như sau:

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch, vợ chồng ông, bà mở dây hội mới, loại hội mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, có tổng số 45 chung, bà Nguyễn Thị V tham gia 02 chung, số thứ tự 23, 24 trong danh sách hội, tiền huê hồng hội là 1.200.000 đồng. Quá trình chơi hội bà V hốt hội chung thứ nhất vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 (hốt hội đầu), đến ngày 15

tháng 4 năm 2021 bà V hốt chung thứ hai. Sau khi bà V hốt hui vợ chồng ông, bà đã chung tiền cho bà V đầy đủ. Bà V đóng hui chết hàng tháng lại cho vợ chồng ông, bà đầy đủ đến hết lần thứ 29 thì ngưng không đóng hui nữa. Hiện bà V còn nợ vợ chồng ông, bà 15 kỳ hui chết của 02 chung là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Đến ngày 25/3/2024 vợ chồng ông, bà có gặp bà V để kết nợ, khi đó bà V thống nhất số tiền còn nợ hui là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Bà V ký tên vào biên nhận thừa nhận còn nợ vợ chồng ông, bà.

Nay vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị V thanh toán cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ hui còn thiếu tổng cộng là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Ngoài ra vợ chồng ông, bà không yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Nguyễn Thị V trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần cho bà Nguyễn Thị V thông qua người nhận là con dâu của bà V là chị Huỳnh Loan Th đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bà V vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hui, bà Nguyễn Thị V là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Đầu Sáu, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, đây là tổng số tiền nợ của dây hui do bị đơn là hui viên.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận tổ chức chơi hui giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi bà Nguyễn Thị V chơi hui và đã hốt hui nhưng không đóng tiền hui chết theo thỏa thuận. Khi bà V ngưng không đóng hui chết các bên đã kết nợ và có làm biên nhận nợ do con bà U viết, bà U, bà V ký tên xác nhận ngày 25/3/2024. Việc các đương sự giao dịch hui thực tế có xảy ra, quá trình chơi hui bà

Nguyễn Thị V là hội viên, đã hốt hội xong, khi không còn khả năng thanh toán tiền cho chủ hội dẫn đến ngưng không đóng hội nữa thì bà V đã cùng với chủ hội kết nợ và ký tên vào biên nhận nợ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà V cũng không đến Tòa, không gửi ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Chính vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền hội là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là phù hợp.

[4] Trong số tiền hội nguyên đơn yêu cầu có phần lãi hội. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xem xét việc điều chỉnh.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán: Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần tiền hội còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phùng.

Căn cứ Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đinh Văn T, bà Lâm Thị U.

Buộc bà Nguyễn Thị V thanh toán cho ông Đinh Văn T, bà Lâm Thị U số tiền hội là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

Kể từ ngày ông Đinh Văn T, bà Lâm Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng, chưa nộp). Ông Đinh Văn T, bà Lâm Thị U không phải chịu án phí. Ngày 27/6/2024, ông T, bà U đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003651 và ngày 27/6/2024, ông

T, bà U đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003650 ông T, bà U được nhận lại toàn bộ là 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T, bà U có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà V vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung